TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP ., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG TẤN Đ - SN: 28/11/1998 - Tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Số B V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Anh T và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự : Không; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

2. VÕ NGỌC H - SN: 04/8/2003 - Tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN DUY V - SN: 01/9/2000 - Tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C (chết) và bà Lục Thị T1. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Trần Thảo L1** – SN: 28/7/2006, địa chỉ: Số B T, quận T, TP ..

- Bà **Trần Thị Hoài T2** – SN: 2002, địa chỉ: K L, quận T, TP ..

- Bà **Đặng Thị Quyên T3** – SN: 2000, địa chỉ: Tổ A, thôn D, xã H, huyện H, TP ..

- Bà **Nguyễn Thị Hồng V1** – SN: 1965, địa chỉ: Số D T, phường H, quận T, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn T4** – SN: 1992, địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, TP ..

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, đối tượng tên "H1" (không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản zalo "Hải T5" liên lạc qua zalo "Tấn Đạt" của Trương Tấn Đ – là nhân viên lễ tân của quán K, đặt thuê 01 phòng để tổ chức sử dụng ma túy và nhờ Đ liên hệ gọi 03 nhân viên nữ phục vụ thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ liên hệ qua tài khoản Facebook "Thùy Trâm" của một đối tượng nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ gọi 03 nhân viên nữ 22 giờ cùng ngày đến quán K để phục vụ khách sử dụng ma túy với giá 500.000đ/giờ thì "Thùy Trâm" đồng ý và liên hệ cho Trần Thị Hoài T2 và Đặng Thị Quyên T3; riêng Trần Thảo L1 do đối tượng tên "P" (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, "H1" sử dụng tài khoản Facebook "Hải T5" liên lạc với tài khoản Facebook "H2" của Võ Ngọc H3 để rủ H3 tổ chức sử dụng ma túy lúc 22 giờ cùng ngày tại quán K, H1 sẽ lo tiền phòng và nhân viên nữ phục vụ, H3 chuẩn bị ma túy thì H3 đồng ý. Tiếp đó, H3 liên lạc với Trần Duy V2 rủ V2 góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng với "H1" tại quán K thì V2 đồng ý. H3 sử dụng điện thoại sim số 0905.229.785 gọi đến số 0772.073.654 của "Đ" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy loại ketamine với

giá 2.000.000đ và hẹn giao dịch tại khu vực ngã ba cây xoài (thuộc P.Điện Ngọc, TX.Điện Bàn, T.Quảng Nam). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H3 điều khiển xe mô tô BKS 43E1-423.88 chở V2 đến điểm hẹn gặp "Đ" để lấy ma túy rồi cả hai đem ma túy đến quán K. Tại đây, H3, V2 gặp "H1". Lúc này, Trương Tấn Đ đem 01 đĩa sứ màu trắng và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ rồi dẫn H3, V2, "H1" lên phòng 201 của quán, Đ mở loa, đèn rồi đi xuống quầy lễ tân. Tại phòng 201, H3 để ma túy lên bàn để "H1" xào, chẻ ma túy, bẻ thuốc lắc cho cả nhóm sử dụng. Một lúc sau, Hoài T2, Quyên T3 và Thảo L1 đến phòng 201 và cùng sử dụng ma túy với H3, V2, H1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, "Hải" về trước, cả nhóm gồm H3, V2, Hoài T2, Quyên T3 và Thảo L1 tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N phát hiện bắt quả tang.

* Tang vật tạm giữ tại phòng 201: 01 đĩa sứ bên trên có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu H1), 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Channel, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu H2).

* Tang vật tạm giữ của Trần Duy V2: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen gắn sim số 0788.475.515.

* Tang vật tạm giữ của Võ Ngọc H3: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0905.229.785; 01 xe mô tô BKS 43E1-423.88.

* Tang vật tạm giữ của Trương Tấn Đ: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0796.794.581; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen không có sim.

Tiến hành thử test Trương Tấn Đ, Võ Ngọc H3, Trần Duy V2, Trần Thảo L1, Trần Thị Hoài N, Đặng Thị Quyên T3 đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K1 Công an T7.Đà Nẵng kết luận: Chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu H1, H2 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu H1: 0,091 gam; khối lượng mẫu H2: 1,011 gam.

H4 lại đối tượng giám định: Mẫu vật và toàn bộ bao gói mẫu được trả lại cho cơ quan trưng cầu giám định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 20/5/2024.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSNHS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thì các bị cáo Trương Tấn Đ, Võ Ngọc H3, Trần Duy V2 bị truy tố về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Tấn Đ** từ 08 năm đến 08 năm, 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Ngọc H3** từ 07 năm, 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Duy V2** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- *Đề nghị tuyên trả:* 01 ĐTDĐ Oppo màu đen không có sim của Trương Tấn Đ.

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* (bao gói mẫu H1; 0,702 gam mẫu H2 và vỏ bao gói mẫu hoàn trả được trả lại cho cơ quan trưng cầu giám định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 20/5/2024; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Channel), sim số 0788.475.515; sim số 0905.229.785; sim số 0796.794.581.

- *Đề nghị tịch thu sung và ngân sách Nhà nước:* 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen của Trần Duy V2; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng của Võ Ngọc H3; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám gắn và tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ của Trương Tấn Đ,

- Đối với 01 xe mô tô BKS 43E1-423.88, qua xác minh thuộc sở hữu của Nguyễn T4, việc Võ Ngọc H3 sử dụng xe để đi mua ma túy, T4 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý vật chứng trả lại xe cho T4 là có căn cứ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 16/5/2024, tại phòng 201 quán K (Số A đường N, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng), trong lúc Trương Tấn Đ, Võ Ngọc H3 và Trần Duy V2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép 1,102 gam ma túy loại Ketamine cho cả nhóm và cho Trần Thảo L1 (thời điểm này L1 mới 17 tuổi 09 tháng 18 ngày); Trần Thị H5 và Đặng Thị Quyên T3 thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP . phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của H3, V2, Đ dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Channel, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và 1,102 gam ma túy loại Ketamine.

Ngoài ra, Trương Tấn Đ, Trần Thảo L1, Trần Thị Hoài T2 và Đặng Thị Quyên T3 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận N, TP . đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, các bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập ăn chơi. Mặc dù các bị cáo đều biết việc tổ chức sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng. Trong vụ án, các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người (trong đó có người dưới 18 tuổi) sử dụng ma tuý nên Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố tất cả các bị cáo về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần xử tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dụng đối với các bị cáo và răn đe trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trương Tấn Đ và Võ ngọc H6 tuy không phải là những người khởi xướng ra ý định tổ chức sử dụng ma tuý, nhưng sau khi nghe đối tượng "H1" đặt phòng, rủ rê sử dụng ma túy thì bị cáo Đ chuẩn bị các phương tiện, liên hệ gọi nhân viên nữ phục vụ, H6 là người rủ V2 đồng thời là người chi tiền trước và trực tiếp đi mua ma túy để tổ chức cho nhiều người (trong đó có người dưới 18 tuổi) cùng sử dụng. Do đó, Đ và H6 là người chủ chốt, tạo ra những mắc xích quan trọng trong vụ án này.

Đối với Trần Duy V2, tuy không giữ vai trò tích cực như H6 và Đ, nhưng bị cáo V2 đồng ý sẽ góp tiền để mua ma túy và cùng đi với H6 để mua ma túy. Do đó, cũng cần xử phạt bị cáo V2 một mức hình phạt đúng với mức độ hành vi của bị cáo.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ

luật Hình sự; riêng Võ Ngọc H3 là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng "H1" (khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy), Đ (bán ma túy cho H3), "Thùy Trâm" và "P" (liên hệ các nhân viên nữ) hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng V1 là chủ quán K không biết việc Võ Ngọc H3, Trần Duy V2 và Trương Tấn Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán; anh Nguyễn T4 không biết việc Võ Ngọc H3 sử dụng xe mô tô BKS 43E1-423.88 để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP . không xử lý là có căn cứ.

[4] Về vật chứng:

- Đối với: 01 đĩa sứ bên trên có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu H1), 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Channel, 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu H2); sim số 0788.475.515; sim số 0905.229.785; sim số 0796.794.581, xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen của Trần Duy V2; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng của Võ Ngọc H3; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám và tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ của Trương Tấn Đ, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen không có sim của Trương Tấn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 43E1-423.88, qua xác minh thuộc sở hữu của ông Nguyễn T4, việc Võ Ngọc H3 sử dụng xe để đi mua ma túy, ông T4 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T4 là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trương Tấn Đ, Võ Ngọc H3, Trần Duy V2 phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

[1.1] Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2024.

[1.2] Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc H3 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2024.

[1.3] Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy V2 07 (bảy) năm, 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2024.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sứ bên trên có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu H1), 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Channel, 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu H2); sim số 0788.475.515; sim số 0905.229.785; sim số 0796.794.581 **.**

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen của Trần Duy V2; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng của Võ Ngọc H3; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám và tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 của Trương Tấn Đạt

Tuyên trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen không có sim của Trương Tấn Đ.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trương Tấn Đ, Võ Ngọc H3 và Trần Duy V2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan